

BẢN SỐ: 22.....

THỜI HẠN BẢO VỆ BẢN

Từ ngày 12 tháng 12 năm 2025 đến ngày 12 tháng 12 năm 2025

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 154 /KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 12 năm 2025

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông

Thực hiện Quyết định số 190/QĐ-TTT ngày 01/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Kon Plông; từ ngày 11/8/2025 đến ngày 14/10/2025, Đoàn thanh tra 190 đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/11/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông (tiền thân là Công ty Đầu tư phát triển Lâm Nông Công nghiệp và Dịch vụ Kon Plông) (sau đây viết tắt là Công ty), được UBND tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở sáp nhập các Lâm trường: Măng La, Măng Cành và Tân Lập tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/4/2003. Ngày 28/6/2010, UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 630/QĐ-UBND về việc chuyển đổi Công ty Đầu tư Phát triển Lâm Nông Công nghiệp và Dịch vụ Kon Plông thành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông. Công ty hoạt động theo mô hình: Công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước do UBND tỉnh Kon Tum, nay là UBND tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện chủ sở hữu; thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Tổ chức bộ máy của Công ty gồm: 01 Chủ tịch kiêm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kiểm soát viên, 03 phòng chuyên môn, 04 Chi nhánh lâm trường, 16 Trạm quản lý bảo vệ rừng.

Chức năng: Công ty hoàn thành nghĩa vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích cho ngành Lâm nghiệp do Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch đúng đối tượng, theo giá và chi phí do Nhà nước quy định; thực hiện kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn được Nhà nước đầu tư; tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Nhiệm vụ: Công ty có trách nhiệm trong việc bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư và vốn Công ty huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty; thực hiện kinh doanh đúng quy định của pháp luật; có trách nhiệm trong công tác tài chính và tham gia các hoạt động công ích.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã ban hành các kế hoạch để tổ chức thực hiện công tác PCTN, tiêu cực¹ và các văn bản có liên quan (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*); thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN² bằng nhiều hình thức như thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ, các cuộc họp giao ban, đăng tải trên Cổng thông tin doanh nghiệp,...; việc triển khai thực hiện công tác PCTN tại đơn vị được lồng ghép thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất³; công tác báo cáo định kỳ, đột xuất⁴ được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021, Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Ngoài ra, Công ty đã phân công Giám đốc trực tiếp phụ trách công tác PCTN⁵ để tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN⁶.

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã nghiêm túc triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về PCTN, tiêu cực năm 2022, 2023, 2024.

2. Việc thực hiện các quy định phòng ngừa tham nhũng

2.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã lập danh mục và thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 155/UBND-NC ngày 17/01/2022⁷ (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*). Ngoài ra, việc công khai còn

¹ Kế hoạch số 12/KH-CTY ngày 31/3/2022 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022 (*theo Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh Kon Tum cũ*); Kế hoạch số 18/KH-CTY ngày 08/3/2023 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2023 (*theo Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Kon Tum cũ*); Kế hoạch số 07/KH-CTY ngày 23/01/2024 về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ năm 2024.

² Kế hoạch số 13-1/KH-CTY ngày 31/3/2022 về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong năm 2022; Kế hoạch số 19-3/KH-CTY ngày 3/10/2023 Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong năm 2023.

³ Biên bản cuộc họp giao ban tháng 4 ngày 04/4/2022; Biên bản cuộc họp giao ban tháng 3 ngày 5/4/2023; Biên bản cuộc họp giao ban tháng 3 ngày 12/3/2024.

⁴ Báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm đã được đơn vị báo cáo tại Biểu số 02.

⁵ Theo Quyết định số 525/QĐ-CTY ngày 05/12/2022; Quyết định số 200/QĐ-CTY; Quyết định số 313/QĐ-CTY ngày 05/12/2024.

⁶ Theo Quyết định số 525/QĐ-CTY ngày 05/12/2022; Quyết định số 200/QĐ-CTY; Quyết định số 313/QĐ-CTY ngày 05/12/2024

⁷ Các nội dung công khai dự toán, quyết toán, các quy định, quy chế của đơn vị,... theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp trên Cổng thông tin doanh nghiệp (<http://www.business.gov.vn>); các nội dung như: kế hoạch lao động; thỏa ước lao động; việc trích lập, sử dụng các quỹ; thang, bảng lương người lao động; bản kê khai tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; kế hoạch mua sắm; Quyết định khen thưởng,... theo hình thức Niêm yết tại trụ sở Công ty.

thực hiện thông qua tại các cuộc họp của Công ty, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan và cá nhân có liên quan,...

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã thực hiện công khai, minh bạch về PCTN theo quy định tại Điều 10, 11 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc công khai được thực hiện chủ yếu bằng hình thức đăng tải lên cổng thông tin điện tử của công ty tại trang <https://business.gov.vn/my-dashboard> và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Tuy nhiên, Công ty thực hiện công khai minh bạch một số nội dung còn chưa kịp thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTNTC (*Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

2.2. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã xây dựng và ban hành Nội quy lao động⁸; Quy tắc ứng xử của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông⁹; các Kế hoạch về thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích để triển khai thực hiện tại Công ty¹⁰.

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã ban hành và triển khai thực hiện nội dung về quy tắc ứng xử theo quy định tại khoản 5 Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Luật PCTN năm 2018.

2.3. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Công ty đã xây dựng và ban hành kế hoạch¹¹ chuyển đổi vị trí công tác năm 2022, 2023, 2024 theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh trường hợp nào phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác vì người lao động của Công ty hầu hết là hợp đồng lao động, không thuộc trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức nên không có đối tượng phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo khoản 1 Điều 24 Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

2.4. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

Công ty đã triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm Quản lý nhiệm vụ trong việc theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao và phục vụ hoạt động của Công ty như ioffice, phần mềm kế toán misa, phần mềm quản lý bảo vệ rừng, sử dụng ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử; thực hiện thanh toán lương, thưởng, thu nhập tăng thêm cho người lao động, khoản chi trả tiền dịch vụ

⁸ Quyết định số 109/QĐ-CTY ngày 18/3/2022

⁹ Quyết định số 60/QĐ-CTY ngày 20/02/2023

¹⁰ Kế hoạch số 06-2/KH-CTY ngày 02/03/2022 kiểm soát xung đột lợi ích năm 2022; Kế hoạch số 29/KH-CTY ngày 04/11/2023 Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông; Kế hoạch số 12/KH-CTY ngày 15/2/2024 Triển khai công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024.

¹¹ Kế hoạch số 03-1/KH-CTY ngày 21/02/2022; Kế hoạch số 19-2/KH-CTY ngày 03/09/2023; Kế hoạch số 11/KH-CTY, ngày 15/02/2024.

môi trường rừng (DVMTR) cho các cộng đồng dân cư, hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng thông qua tài khoản ngân hàng, không dùng tiền mặt đều được công khai tại Công ty bằng hình thức niêm yết tại Bản tin và trên hệ thống ioffice.

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29 Luật PCTN năm 2018.

2.5. Việc xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

a) Việc tham mưu cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành các văn bản theo thẩm quyền và trực tiếp ban hành các văn bản theo quy định

Công ty đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động¹², Quy chế Quản lý tài chính của Công ty¹³, Quyết định phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện và kế hoạch hằng năm của người quản lý¹⁴, quy chế chi tiêu nội bộ¹⁵ làm cơ sở quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện; kế hoạch¹⁶ tự kiểm tra việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ các năm 2022, 2023, 2024.

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã ban hành các văn bản triển khai các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định tại Điều 18 Luật PCTN năm 2018 để làm cơ sở thực hiện. Tuy nhiên, Công ty chưa tham mưu Quy trình kế hoạch ngân sách và dự báo; Quy trình kế toán, lập báo cáo hợp nhất và Quy trình quản lý rủi ro tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính,

¹² Quyết định số 264/QĐ-UBND, ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong.

¹³ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong.

¹⁴ - (1) Quyết định số 273/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum ngày 31/05/2023 Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2022; quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 đối với người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; (2) Quyết định số 329/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum ngày 05/06/2024 Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2023; quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 đối với người quản lý, Kiểm soát viên Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; (3) Quyết định số 268/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum ngày 26/04/2025 Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng năm 2024 đối với người quản lý, Kiểm soát viên Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh và các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- (1) Quyết định số 105-1/QĐ-CTY ngày 27/04/2023 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của người lao động trong Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong; (2) Quyết định số 91/QĐ-CTY ngày 24/05/2024 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong về việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của người lao động trong Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong; (3) Quyết định số 59/QĐ-CTY ngày 17/3/2025 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong V/v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động trong Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong.

¹⁵ Quyết định số 48/QĐ-CTY ngày 25/01/2022 của Công ty V/v Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong; Quyết định số 01/QĐ-CTY ngày 03/01/2023 của Công ty V/v Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong; Quyết định số 01/QĐ-CTY ngày 03/01/2024 của Công ty V/v Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plong.

¹⁶ Kế hoạch số 19-1/KH-CTY ngày 08/3/2023 Tự kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-CTY ngày 19/02/2024 Tự kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và Doanh nghiệp có vốn Nhà nước (*Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo*).

b) Tình hình thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Khai thác, bán gỗ thông

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã lập Phương án và phê duyệt Phương án khai thác gỗ tại Quyết định số 566/QĐ-CTY ngày 24/12/2021 và Quyết định số 464/QĐ-CTY ngày 07/10/2022 để thực hiện 02 đợt khai thác, mua bán gỗ thông (*thứ nhất: tận thu gỗ rừng trồng đã được chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Kon Plông để thực hiện Dự án đầu tư khu đấu giá quyền sử dụng đất đường du lịch số 2, nay là đường Trần Nhân Tông và Lý Thường Kiệt khu Đông trung tâm huyện Kon Plông. Thứ hai: thu gom, vận chuyển, khai thác gỗ xử lý vi phạm hành chính*).

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã lập thủ tục, hồ sơ để khai thác gỗ thông theo Phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 566/QĐ-CTY ngày 24/12/2021 và Quyết định số 464/QĐ-CTY ngày 07/10/2022 là đúng theo Điều 9 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; sau khi tổ chức khai thác, Công ty tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục bán đấu giá gỗ đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản 2016.

- Khai thác, bán nhựa thông

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn là Công ty TNHH Anh Quyền Kon Tum lập Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán khai thác nhựa rừng trồng Thông ba lá theo hướng bền vững với giá trị hợp đồng 45.423.000 đồng (*đã bao gồm thuế giá trị gia tăng*) theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông¹⁷; việc khai thác nhựa thông được thực hiện thông qua các hợp đồng giữa Công ty với công nhân khai thác; việc nghiệm thu khối lượng công việc khai thác và giao nhận sản phẩm hoàn thành thể hiện qua biên bản nghiệm thu có chữ ký xác nhận của đại diện công ty (*chi nhánh lâm trường*) và công nhân; đơn vị mua nhựa đã thanh toán đầy đủ cho đơn vị bán nhựa¹⁸.

Qua thanh tra, thấy: Số tiền hợp đồng dịch vụ với công ty tư vấn thiết kế khai thác, công ty thẩm định giá và công ty tổ chức đấu giá thanh toán đúng giá trị hợp đồng; số tiền bán nhựa thông đúng theo báo cáo của đơn vị.

- Việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trong chi trả đảm bảo hoạt động của Công ty

¹⁷ Phê duyệt tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 01/05/2021 của UBND tỉnh.

¹⁸ Khối lượng khai thác năm 2023: 2.618kg; số tiền xuất bán thông qua kết quả đấu giá: 50.942.000 đồng. Khối lượng khai thác năm 2024: 1005,2kg; số tiền xuất bán 20.610.000 đồng.

Nguồn thu tiền dịch vụ môi trường rừng: Năm 2022 là 55.579.643.517 đồng; năm 2023 là 53.630.028.378 đồng; năm 2024 là 50.870.988.179 đồng. Đoàn thanh tra chọn một số nhiệm vụ chi để kiểm tra, xác minh hồ sơ, chứng từ. Cụ thể:

+ Chi thanh toán làm thêm giờ

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã chi thanh toán tiền làm thêm giờ với tổng số tiền là 6.947.400.000 đồng; trong đó: chi thanh toán làm thêm từ 01 giờ đến 200 giờ là 3.113.600.000 đồng; từ trên 200 giờ đến 300 giờ 1.354.600.000 đồng; trên 300 giờ là 2.479.200.000 đồng.

Qua thanh tra, thấy:

Chứng từ chi thanh toán làm thêm giờ cho các chức danh quản lý và người lao động của Công ty 03 năm 2022, 2023, 2024 được lập đầy đủ. Tuy nhiên, việc huy động người lao động làm thêm giờ trên 300 giờ/năm và chi thanh toán tiền cho người lao động làm thêm giờ trên 300 giờ/năm với tổng số tiền thanh toán 2.479.200.000 đồng (*hai tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng*) là thực hiện không đúng quy định tại Điều 108 Bộ luật Lao động năm 2019 (*Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo*).

+ Chi thanh toán tiền ăn giữa ca

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã thanh toán tổng số tiền ăn giữa ca cho người lao động năm 2022, 2023, 2024 là 2.784.682.334 đồng; trong đó: Chi tiền ăn giữa ca năm 2022 là 813.731.000 đồng, năm 2023 là 984.745.667 đồng, năm 2024 là 986.205.667 đồng.

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã tổ chức chi ăn giữa ca cho người lao động bằng hình thức chi trả tiền là phù hợp với loại hình hoạt động của Công ty theo đúng quy định tại khoản 1 Phần IV Thông tư số 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giữa ca trong các công ty nhà nước; thực hiện chi trả tiền ăn giữa ca cho người lao động 730.000 đồng/người/tháng là đúng quy định tại khoản 4 Điều 22 Mục 6 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tuy nhiên, việc Công ty thực hiện chi tiền ăn giữa ca cho người lao động trong cả những ngày người lao động "không làm việc, kể cả ngày nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ không hưởng lương" với tổng số tiền 35.094.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, không trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) là không đúng quy định tại điểm 2 Phần III: Nguyên tắc thực hiện chế độ ăn giữa ca theo Thông tư số 22/2008/TT-BLĐTBXH (*Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo*).

+ Chi khoán tiền điện thoại di động

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/8/2022: Công ty không thực hiện chi trả tiền điện thoại cố định theo Điều 15 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; từ ngày 01/8/2022 đến ngày 31/12/2022: Công ty thực hiện chi trả khoản tiền điện thoại di động cho các chức danh quản lý và người lao động với tổng số tiền là 168.460.000 đồng theo điểm 4.1 khoản 4 Quy chế sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022; năm 2023: Công ty thực hiện chi trả khoản tiền điện thoại di động cho các chức danh quản lý và người lao động với tổng số tiền 435.390.000 đồng theo khoản 5 Điều 9 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023; năm 2024, Công ty thực hiện chi trả khoản tiền điện thoại di động cho các chức danh quản lý và người lao động với tổng số tiền 423.300.000 đồng theo khoản 5 Điều 8 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

Qua thanh tra, thấy: Công ty chi trả khoản tiền điện thoại di động cho các chức danh quản lý và người lao động đúng theo mức khoản được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ các năm 2022, 2023 và 2024.

- Việc đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Công ty - hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hội trường; Cải tạo nhà ở và gara ô tô công ty;...

Đoàn thanh tra chọn 05 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 4.513.654.122 đồng để tiến hành rà soát, kiểm tra; theo Hồ sơ quyết toán của Công ty thì tổng giá trị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành là 4.513.654.122 đồng, tổng giá trị khối lượng thực tế thi công là 4.490.428.641 đồng, chênh lệch 20.902.932 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 07 kèm theo*).

Qua thanh tra, thấy: Công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán của 05 công trình là đúng trình tự, thủ tục, thời gian và thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; việc lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp; trong đó, 04 công trình thực hiện công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và 01 công trình Trụ sở Công ty - hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hội trường, Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2023.

Công tác nghiệm thu, thanh toán dự án hoàn thành của 05 công trình theo đúng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Tuy nhiên, đơn giá tạm tính trong dự toán được phê duyệt đối với 03 máy điều hòa cao hơn so với đơn giá thực tế, trong khi đó, việc tổ chức nghiệm thu,

thanh toán theo dự toán được phê duyệt dẫn đến chênh lệch số tiền 20.902.932 đồng.

- Việc thực hiện các gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên.

Đoàn thanh tra chọn 16 gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, 2023 và 2024 với tổng giá trị là 845.319.648 đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 08 kèm theo*).

Qua thanh tra, thấy: Công ty đã thực hiện mua sắm 14 gói thầu theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; riêng 02 gói thầu (1) Gia công giường sắt 02 tầng, (2) Mua máy photocopy phục vụ công tác chuyên môn tại phòng tổ chức hành chính, Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2023. Tuy nhiên, Công ty chưa kịp thời xây dựng định mức, tiêu chuẩn mua sắm tài sản, trang thiết bị theo quy định tại Điều 12, khoản 3 Điều 13 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; chưa ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Đấu thầu năm 2013, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 99 Luật Đầu tư năm 2020.

- Các gói thầu mua sắm đồng phục năm 2022, 2023, 2024

Trong kỳ thanh tra, Công ty đã thực hiện 09 gói thầu mua sắm trang phục công sở cho người lao động và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, với tổng giá trị là 1.819.582.000 đồng.

Qua thanh tra, thấy: Việc thực hiện mua sắm trang phục công sở cho người lao động và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng (*đồ bảo hộ lao động*) bảo đảm theo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, 2023, 2024. Trong đó, 08 gói thầu năm 2022, 2023 thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, 01 gói thầu năm 2024 thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Đấu thầu 2023.

- Việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước

Công ty là doanh nghiệp nhà nước với vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 112.677.000.000 đồng do UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 và đang quản lý tài sản với tổng giá trị là 147.356.942.071 đồng (*trong đó, tài sản cố định là 136.003.802.203 đồng¹⁹*), nợ phải trả là 20.227.146.982 đồng, vốn chủ sở hữu là 127.129.795.089 đồng theo báo cáo tài chính năm 2024.

¹⁹ Nhà cửa, vật kiến trúc là 22.607.736.047 đồng; máy móc, thiết bị là 884.890.022 đồng; phương tiện vận tải, truyền dẫn là 2.093.544.633 đồng; cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm là 110.095.462.905 đồng; tài sản khác là 322.168.596 đồng.

Qua thanh tra, thấy:

Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý vốn, sử dụng tài sản²⁰, tổ chức kiểm kê tài sản theo đúng quy định tại Điều 4, Điều 6 Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ. Cập nhật các thông tin, số liệu theo dõi về tài sản trên phần mềm quản lý tài sản và hạch toán đầy đủ trên phần mềm kế toán Misa đơn vị đang áp dụng.

2.6. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Công ty đã tổ chức hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai²¹; phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập gửi Thanh tra tỉnh; thực hiện công khai bản kê khai theo quy định.

Qua thanh tra, thấy:

- Năm 2022, tổng số người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm là 12 người, số người kê khai lần đầu là 01 người. Số người đã thực hiện kê khai và nộp Bản kê khai cho Thanh tra tỉnh là 11 người, nộp cho Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy 01 người (*Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty*). Tuy nhiên, 12 bản kê khai tất cả đều chưa đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Năm 2023, tổng số người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm là 13 người, kê khai lần đầu là 02 người, số người đã thực hiện kê khai và nộp Bản kê khai trong năm cho Thanh tra tỉnh là 12 người, nộp cho Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy 01 người (*Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty*). Nội dung các bản kê khai đã đầy đủ thông tin về đất ở, nhà ở, thu nhập giữa hai lần kê khai theo quy định.

- Năm 2024, tổng số người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm là 07 người (giảm 05 người so với năm 2023, nguyên nhân do đơn vị đã giải thể 04 lâm trường để thành lập 16 trạm, nên công ty đã rà soát đối tượng kê khai hàng năm và đưa ra khỏi danh sách 05 người có nghĩa vụ kê khai năm 2024 gồm: 04 giám đốc Lâm trường (cũ) và 01 phó trưởng phòng hành chính đã nghỉ việc), kê khai lần đầu là 01 người, nộp Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy 01 người (*Chủ tịch kiêm*

Tổng giá trị tài sản còn lại đến ngày 31/12/2024: 123.405.280.962 đồng. Trong đó, tài sản còn lại là: Nhà cửa, vật kiến trúc là 12.470.724.278 đồng; máy móc, thiết bị là 177.239.999 đồng; phương tiện vận tải, truyền dẫn là 661.853.780 đồng; cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm là 110.095.462.905 đồng.

²⁰ Quyết định số 118/QĐ-CT ngày 25/03/2022 về việc ban hành quy chế quản lý vốn, tài sản và công tác Kế toán-Tài vụ.

²¹ Kế hoạch số 192/CTY-TCHC ngày 09/12/2022; Kế hoạch số 22/KH-CTY ngày 15/3/2023; Kế hoạch số 13/KH-CTY ngày 15/02/2024.

Giám đốc công ty). Tuy nhiên, 02/07 bản kê khai có nội dung kê khai chưa đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

III. Kết luận

Trong kỳ thanh tra, Ban lãnh đạo Công ty đã nghiêm túc triển khai các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN, tiêu cực; tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định, quy chế theo thẩm quyền và trực tiếp ban hành nhiều văn bản cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Nhờ đó, công tác PCTN, tiêu cực trong Công ty được tổ chức thực hiện kịp thời, tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của người lao động, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí như: tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động; thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; xây dựng và ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN được Công ty thực hiện bảo đảm theo quy định.

Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững thực hiện theo quy định; việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện tốt, góp phần bảo vệ diện tích rừng được giao quản lý, thu nhập của các hộ dân trong cộng đồng nhận khoán tăng lên, từng bước xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy xã hội hóa công tác bảo vệ rừng theo hướng quản lý bền vững. Công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Công ty - hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hội trường; Cải tạo nhà ở và gara ô tô của Công ty; việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo quy định của pháp luật; kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bảo đảm có lãi, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước, qua đó đã bảo toàn và phát triển vốn nhà nước được giao. Công ty đã thực hiện quản lý vốn, sử dụng tài sản, tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra một số nội dung nêu trên thấy còn tồn tại, khuyết điểm và hạn chế như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Đối với công tác PCTN: Công tác PCTN chưa được tổ chức thường xuyên; việc triển khai các văn bản chỉ đạo, công tác báo cáo đôi lúc còn chưa kịp thời. Việc triển khai các biện pháp PCTN vẫn còn một số nội dung chưa bảo đảm theo quy định như: Công tác công khai, minh bạch chưa đầy đủ; công tác kê khai tài sản, thu nhập chưa rà soát nội dung trước khi giao nộp bản kê khai; chưa quy định cụ thể về trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu trong thực hiện pháp luật về PCTN;...

l

** Nguyên nhân:* Chức năng, nhiệm vụ của Công ty chủ yếu là sản xuất kinh doanh, nên việc nghiên cứu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện một số văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PCTNTC chưa kịp thời theo quy định.

** Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và các đơn vị trực thuộc cùng các cá nhân có liên quan.*

2. Đối với việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trong chi trả đảm bảo hoạt động của Công ty

a) Việc Công ty huy động người lao động làm thêm giờ trên 300 giờ/năm và chi thanh toán làm thêm giờ trên 300 giờ/năm cho người lao động với tổng số tiền 2.479.200.000 đồng là thực hiện không đúng quy định tại Điều 108 Bộ luật Lao động năm 2019.

** Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi:* Khuyết điểm, thiếu sót nêu trên của Công ty chỉ tác động trong nội bộ và chưa phát hiện yếu tố vụ lợi.

** Nguyên nhân:* Các hành vi vi phạm đối với việc khai thác rừng trái pháp luật thường xảy ra đột xuất, ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, lễ, Tết và Công ty không thể dự liệu trước nên phân công người lao động phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra để kịp thời ngăn chặn vi phạm, bảo đảm an toàn rừng. Ngoài ra, trong những năm gần đây, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế toán - Tài vụ có sự biến động lớn về mặt nhân sự nên việc quản trị lao động của Công ty không liên tục, chưa chặt chẽ dẫn đến tham mưu cho lãnh đạo Công ty phân công người lao động trực và thanh toán tiền làm thêm giờ trên 300 giờ/năm không đúng quy định. Việc thanh toán tiền làm thêm giờ trên 300 giờ/năm, Công ty thực hiện hình thức chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và đến tài khoản của người lao động.

** Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Phụ trách phòng Kế toán - Tài vụ và các cá nhân có liên quan đến việc phân công quản trị nhân sự của Công ty.*

b) Công ty chi tiền ăn giữa ca trong cả những ngày người lao động “không làm việc, kể cả ngày nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ không hưởng lương” với tổng số tiền 35.094.000 đồng là thực hiện không đúng theo Điểm 2 Phần III: Nguyên tắc thực hiện chế độ ăn giữa ca theo Thông tư số 22/2008/TT-BLĐTBXH.

** Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi:* Khuyết điểm, thiếu sót chỉ tác động trong nội bộ của Công ty.

** Nguyên nhân:* Trong các năm gần đây, nhân sự của Công ty có thay đổi lớn, đặc biệt là thay đổi kế toán nên công tác quản trị nhân sự chưa chặt chẽ, chưa thật sự khoa học; ngoài ra, do yếu tố chủ quan theo hướng có lợi cho người lao động đã ảnh hưởng đến việc theo dõi và thanh toán tiền ăn giữa ca cho người lao động dẫn đến thiếu sót trong việc rà soát quy định liên quan.

** Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Phụ trách phòng Kế toán - Tài vụ và các cá nhân có liên quan đến việc phân công quản trị nhân sự của Công ty.*

3. Việc đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nhà ở và gara ô tô công ty

Tổng giá trị thanh toán chi phí xây lắp cho nhà thầu cao hơn thực tế thi công do đơn giá tạm tính trong dự toán được phê duyệt đối với 03 máy điều hòa cao hơn so với đơn giá thực tế, trong khi đó, việc tổ chức nghiệm thu, thanh toán theo dự toán được phê duyệt dẫn đến chênh lệch số tiền 20.902.932 đồng.

** Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi:* Khuyết điểm, thiếu sót nêu trên của Công ty chỉ tác động trong nội bộ của Công ty.

** Nguyên nhân:* Hội đồng nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng chưa có chuyên môn sâu nên chưa rà soát đối chiếu kỹ khối lượng thực tế thi công so với hồ sơ thiết kế được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

** Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông); Đơn vị Giám sát và thiết kế (Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư và xây dựng Thọ Lộc), Đơn vị tư vấn Quản lý dự án (Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Thọ Lộc), Đơn vị thi công (Công ty TNHH xây dựng Thiên Di Kon Tum) và các đơn vị trực thuộc cùng các cá nhân có liên quan.*

4. Việc thực hiện các gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên

Công ty chưa kịp thời xây dựng định mức, tiêu chuẩn mua sắm tài sản, trang thiết bị theo quy định tại Điều 12, khoản 3 Điều 13 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; chưa ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Đấu thầu năm 2013, được sửa đổi tại khoản 1 Điều 99 Luật Đầu tư năm 2020.

** Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi:* Khuyết điểm, thiếu sót nêu trên của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông chỉ tác động trong nội bộ của Công ty.

** Nguyên nhân:* Chức năng, nhiệm vụ của Công ty chủ yếu là sản xuất kinh doanh nên việc nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật làm cơ sở xây dựng, ban hành các định mức, tiêu chuẩn của Công ty để triển khai thực hiện chưa kịp thời.

** Trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Kiểm soát viên, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Phụ trách phòng Kế toán - Tài vụ và các đơn vị trực thuộc cùng các cá nhân có liên quan.*

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Ngày 27/11/2025, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 466/QĐ-TTR về việc thu hồi tiền sai phạm là 2.535.196.000 đồng. Đến ngày 04/12/2025,

Công ty đã nộp khắc phục sai phạm số tiền 1.305.996.000 đồng (một tỷ ba trăm linh năm triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng) vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1082449.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực số XV - Phòng Nghiệp vụ 2.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Từ các nội dung nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị như sau:

1. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh

- Về xử lý hành chính

Chỉ đạo Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch kiêm Giám đốc, các phó Giám đốc, phụ trách kế toán và Kiểm soát viên Công ty, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật về các khuyết điểm, thiếu sót có liên quan trong việc đề xảy ra tồn tại, khuyết điểm và hạn chế đã nêu tại phần kết luận. Đồng thời khẩn trương sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định; khắc phục đầy đủ, kịp thời đối với các khuyết điểm, thiếu sót theo kiến nghị của Đoàn thanh tra tại Báo cáo kết quả thanh tra theo đúng quy định.

- Về sửa đổi cơ chế, chính sách

Kiến nghị cấp có thẩm quyền quy định cụ thể về quyền lợi cho lực lượng chuyên trách bảo vệ môi trường rừng trong việc huy động thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 41 Luật Lâm nghiệp năm 2017 để khắc phục tồn tại tiết a điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận này, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng này vì các hành vi vi phạm về lâm nghiệp thường xảy ra ngoài giờ hành chính, vào ban đêm, ngày nghỉ, lễ, Tết Nguyên đán dẫn đến lực lượng phải thường xuyên trực 24/24 giờ, tuần tra, kiểm tra, phối hợp với kiểm lâm và chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn vi phạm, bảo đảm an toàn rừng.

2. Đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông

- Nghiêm túc tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch kiêm Giám đốc, các phó Giám đốc, phụ trách kế toán và Kiểm soát viên Công ty, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật trong việc đề xảy ra tồn tại, khuyết điểm và hạn chế đã nêu tại phần kết luận.

- Theo Quyết định số 466/QĐ-TTR ngày 27/11/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh, đến ngày 04/12/2025, Công ty đã tự nguyện nộp tiền khắc phục 1.305.996.000 đồng (một tỷ ba trăm linh năm triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng). Thời gian đến, tiếp tục rà soát, truy thu và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền còn lại 1.229.200.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng), qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1082449.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực số XV - Phòng Nghiệp vụ 2. 

- Chấm dứt việc chi trả tiền làm thêm giờ cho người lao động sai quy định để xảy ra tồn tại, khuyết điểm và hạn chế đã nêu tại phần kết luận.

- Ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này; tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh*) cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

3. Giao Chánh Văn phòng thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử cơ quan theo quy định; Trưởng phòng Nghiệp vụ 8 theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2025, Chánh Thanh tra tỉnh kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (*báo cáo*);
 - Ủy ban nhân dân tỉnh (*báo cáo*);
 - Cục IV - Thanh tra Chính phủ;
 - Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
 - Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông;
 - Văn phòng và các Phòng Nghiệp vụ;
 - Lưu: VT, ĐTT. (bvhung 22b)
- * Tài liệu được phép sao chụp theo quy định

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Diệu

**CÁC VĂN BẢN ĐƯỢC BAN HÀNH VÀ ỨNG DỤNG LĨNH VỰC PCTN
TẠI CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP KON PLÔNG**



MẬT

TT	Số văn bản	Ngày ban hành văn bản	Trích yếu nội dung
I VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN			
01	192/CTY-TCHC	12/9/2022	Về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022
02	75/TB-CTY	12/6/2023	Thông báo về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023
II CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ, QUY TẮC ĐÃ BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC ỨNG DỤNG			
01	109/QĐ-CTY	3/18/2022	Quyết định về việc ban hành Nội quy lao động Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông
02	121/QĐ-CTY	3/25/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý nợ
03	136/QĐ-CTY	4/8/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế dân chủ tại nơi làm việc của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông
04	518/QĐ-CTY	11/30/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ
05	14/QĐ-CTY	1/9/2023	QĐ về việc ban hành quy chế hoạt động của Công ty
06	60/QĐ-CTY	2/20/2023	Quyết định về việc ban hành Quy tắc ứng xử của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong
07	62/QĐ-CTY	2/20/2023	QĐ về việc ban hành Nội quy lao động Công ty
08	167/QĐ-CT	8/1/2023	Quyết định về việc ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong
III CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH ĐÃ BAN HÀNH VÀ ĐƯỢC ỨNG DỤNG			
01	03-1/KH-CTY	21/02/2022	Chuyển đổi vị trí công tác năm 2022
02	05-1/KH-CTY	15/02/2025	Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022
03	06-2/KH-CTY	02/03/2022	Kế hoạch thực hiện xung đột lợi ích năm 2022
04	12/KH-CTY	3/31/2022	Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ
05	13-1/KH-CTY	31/3/2022	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong năm 2022
06	16/KH-CTY	4/13/2022	Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông
07	18/KH-CTY	3/8/2023	Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22-4-2019 của Thủ tướng Chính phủ

08	19-1/KH-CTY	08/3/2023	Tự kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023
09	19-2/KH-CTY	3/9/2023	Chuyển đổi vị trí công tác năm 2023
10	19-3/KH-CTY	3/10/2023	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong năm 2023
11	22/KH-CTY	3/15/2023	Kế hoạch thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023
12	29/KH-CTY	4/11/2023	Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Kon Plong
13	04/KH-CTY	1/11/2024	Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế công tác phòng chống, tham nhũng
14	07/KH-CTY	1/23/2024	Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22-4-4019 của Thủ tướng chính phủ
15	07-1/KH-CTY	1/24/2024	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong
16	11/KH-CTY	2/15/2024	Chuyển đổi vị trí công tác năm 2024
17	12/KH-CTY	2/15/2024	Triển khai công tác kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024
18	13/KH-CTY	2/15/2024	Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2024
19	15/KH-CTY	19/02/2024	Tự kiểm tra việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

Phụ lục 02
CÁC NỘI DUNG CÔNG KHAI MINH BẠCH TẠI CÔNG TY TNHH
MTV LÂM NGHIỆP KON PLÔNG



TT	Tài liệu đã công khai	Hình thức công khai	Văn bản quy định công khai
	Năm 2022		
01	Nội quy lao động	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 118)
02	Hệ thống thang lương, bảng lương áp dụng trong Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông	Niêm yết công khai tại nơi làm việc	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 93)
03	Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office); Niêm yết công khai tại nơi làm việc	
04	Thông báo về việc công khai nội dung đối thoại	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	Hướng dẫn 41/HD-TLD năm 2021
05	Quy chế khoán văn phòng phẩm, vật tư Văn phòng cho các phòng, các CNLT, Trạm, Chốt QL BVR	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	
06	Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022	Niêm yết tại trụ sở	
07	Về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông	Niêm yết tại trụ sở	
08	Danh mục các nội dung công khai minh bạch của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông		

09	Báo cáo các nội dung công khai minh bạch theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2022 - 30/05/2022)		
10	Báo cáo các nội dung công khai minh bạch theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Kỳ báo cáo: từ ngày 01/01/2022 - 30/05/2022)		
11	Báo cáo công khai thông tin về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của KSV năm 2021 của Công ty		
12	Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
13	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
14	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
15	Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn);	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của

		phần mềm quản lý văn bản (Office)	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
	Năm 2023		
01	Thông báo về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, lần đầu của năm 2022	Bảng tin nội bộ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plong	Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 (Điều 39); Nghị định 130/2020/NĐ-CP
02	TB tuyển dụng nhân viên Kế toán tổng hợp	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office; Trên website	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 11); Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 (điều 46)
03	Thông báo về việc công khai nội dung đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể với Đảng viên, người lao động	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	Hướng dẫn 41/HD- TLD năm 2021
04	Quy chế hoạt động của Công ty	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	
05	Kế hoạch sử dụng lao động	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 44); Nghị định 145/2020/NĐ-CP
06	Quy tắc ứng xử	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 (Điều 20)
07	Quy chế chi tiêu nội bộ	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	
08	Quy chế khoán, chi thường xuyên, khoán văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thiết bị cho các Phòng, CNLT, các Trạm, chốt QLBVR thuộc Công ty	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	
09	Báo cáo kết quả công khai, minh bạch		
10	Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2013

11	Báo cáo công khai thông tin về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của KSV năm 2022 của Công ty		Bộ luật Lao động 2019 (Điều 93)
12	Thông báo tuyển dụng nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office); Trên website	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 11); Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 (điều 46)
13	Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
14	Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
15	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
16	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
17	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp

18	Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm	Đăng tải trên trang Công thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
19	Báo cáo tài chính hằng năm	Đăng tải trên trang Công thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
	Năm 2024		
01	Công khai thỏa ước lao động tập thể	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 75); Quy chế dân chủ của Cty
02	Thông báo về việc tổ chức tuyển dụng lao động	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office); Trên website	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 11); Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 (điều 46)
03	Thông báo về việc niêm yết công khai thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của Người lao động; Bảng lương của Người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Plông	Niem yết tại Trụ sở	Bộ luật Lao động 2019 (Điều 93)
04	Thông báo công khai thông tin về mức truy thu tiền đóng BHXH và KPCĐ của người quản lý, KSV từ tháng 04 đến tháng 10 năm 2024	Đăng tải trên phần mềm quản lý văn bản (Office)	
05	Thông báo công khai thông tin về mức truy thu tiền		

	đóng BHXH và KPCĐ của Người quản lý, Kiểm soát viên từ tháng 04 đến hết tháng 10 năm 2024		
06	Quy chế chi tiêu nội bộ		
07	Quy chế khoán, chi thường xuyên, khoán văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thiết bị cho các Phòng, CNLT, các Trạm, chốt QLVR thuộc Công ty		
08	Báo cáo công khai thông tin về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của KSV năm 2023		
09	Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
10	Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
11	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội khác	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
12	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng	Đăng tải trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn);	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của

		phần mềm quản lý văn bản (Office)	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
13	Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
14	Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp
15	Báo cáo tài chính hằng năm	Đăng tải trên trên trang Cổng thông tin doanh nghiệp (https://business.gov.vn); phần mềm quản lý văn bản (Office)	Điều 25 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật doanh nghiệp



DANH MỤC CÁC NỘI DUNG CÔNG KHAI, MINH BẠCH

TT	Nội dung phải công khai	Thời hạn công khai	Văn bản quy định
1	Các thông tin công bố bắt thường khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 1 Điều 110 Luật doanh nghiệp (chưa công bố và niêm yết công khai Quyết định thành lập, giải thể... các đơn vị thuộc công ty).	Trang thông tin điện tử, ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của công ty 36 giờ kể từ khi xảy ra	Điều 24 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP
2	Kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hàng quý, hàng năm		
3	Các dự án đầu tư, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư		
4	Các vấn đề phát sinh có thể tác động đến kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính của doanh nghiệp	Công thông tin điện tử của doanh nghiệp	Điều 60, 61 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp
5	Kết quả giám sát nội bộ		
6	Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Công bố tại cuộc họp/Niêm yết tại trụ sở, đưa lên Trang TTĐT hoặc thông báo trên các ấn phẩm báo chí	Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND và 25/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum
7	Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm	Trên Công thông tin doanh nghiệp	Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND và 25/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum



Nội dung	Thanh toán làm thêm giờ (T7, CN, Lễ, tết)				
	Số đơn vị báo cáo		Số Thanh tra		Số chênh lệch
	Số giờ	Số tiền	Số giờ	Số tiền	
Thời điểm					
Năm 2022	38.216	1.910.800.000	26.228	1.311.400.000	599.400.000
Năm 2023	50.992	2.549.600.000	31.488	1.574.400.000	975.200.000
Năm 2024	49.740	2.487.000.000	31.648	1.582.400.000	904.600.000
TỔNG CỘNG	138.948	6.947.400.000	89.364	4.468.200.000	2.479.200.000

(Số tiền chênh lệch sau thanh tra viết bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng)

KẾT QUẢ THANH TOÁN CHI TIỀN ĂN GIỮA CA
GIÁ ĐOẠT (2022-2024)



Năm	Giá trị Thanh toán	Giá trị Kiểm tra	Chênh lệch
Năm 2022	812.563.000	799.347.052	13.215.948
Tháng 1	58.619.000	58.410.429	208.571
Tháng 2	58.400.000	55.516.500	2.883.500
Tháng 3	61.320.000	57.733.477	3.586.523
Tháng 4	61.320.000	61.041.905	278.095
Tháng 5	62.780.000	62.050.000	730.000
Tháng 6	61.685.000	60.523.636	1.161.364
Tháng 7	62.780.000	62.536.667	243.333
Tháng 8	67.452.000	66.817.217	634.783
Tháng 9	74.095.000	73.630.455	464.545
Tháng 10	81.614.000	81.269.857	344.143
Tháng 11	81.249.000	80.373.000	876.000
Tháng 12	81.249.000	79.443.909	1.805.091
Năm 2023	984.745.667	971.672.499	13.073.168
Tháng 1	83.220.000	82.575.882	644.118
Tháng 2	81.030.000	79.241.500	1.788.500
Tháng 3	79.570.000	79.252.609	317.391
Tháng 4	80.300.000	79.935.000	365.000
Tháng 5	78.840.000	78.586.087	253.913
Tháng 6	77.745.000	77.612.273	132.727
Tháng 7	83.804.000	80.731.652	3.072.348
Tháng 8	82.490.000	79.506.522	2.983.478
Tháng 9	83.950.000	82.976.667	973.333
Tháng 10	85.166.667	84.768.485	398.182
Tháng 11	84.680.000	82.987.727	1.692.273
Tháng 12	83.950.000	83.498.095	451.905
Năm 2024	959.950.000	951.145.296	8.804.704
Tháng 1	82.490.000	82.267.826	222.174
Tháng 2	83.220.000	82.809.375	410.625
Tháng 3	81.760.000	81.412.381	347.619
Tháng 4	80.300.000	79.868.636	431.364
Tháng 5	79.570.000	79.252.609	317.391
Tháng 6	78.840.000	78.402.000	438.000
Tháng 7	78.840.000	77.792.609	1.047.391

Tháng 8	78.840.000	78.043.636	796.364
Tháng 9	79.570.000	78.840.000	730.000
Tháng 10	78.840.000	76.332.609	2.507.391
Tháng 11	78.840.000	78.179.524	660.476
Tháng 12	78.840.000	77.944.091	895.909
Tổng cộng	2.757.258.667	2.722.164.847	35.093.820
Làm tròn			35.094.000

KẾT QUẢ KIỂM TRA THANH TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN DO CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP KON PIA ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN (2022-2024)

MẬT



Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục các công trình	Giá trị hợp đồng	Giá trị NT Thanh toán	Giá trị kiểm tra	Chênh lệch	Giảm trừ thuế 10%
1	Cải tạo nhà ở và gara ô tô	4.513.654.122	4.513.654.122	4.490.428.641	23.225.481	20.902.933
a	- Giá trị xây dựng thi công	650.262.000	650.262.000	627.036.519	23.225.481	20.902.933
b	- Chi phí tư vấn lập BCKT-KT đầu tư xây dựng	570.395.000	570.395.000	547.169.519	23.225.481	0
c	- Chi phí tư vấn QL dự án và giám sát thi công	37.075.000	37.075.000	37.075.000	0	
d	- Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	38.392.000	38.392.000	38.392.000	0	
2	Chốt Quản lý bảo vệ rừng Tiểu khu 486	4.400.000	4.400.000	4.400.000	0	
a	- Giá trị xây dựng thi công	174.241.000	174.241.000	174.241.000	0	
b	- Chi phí tư vấn lập BCKT-KT đầu tư xây dựng	149.970.000	149.970.000	149.970.000	0	
c	- Chi phí tư vấn QL dự án và giám sát thi công	9.748.000	9.748.000	9.748.000	0	
		10.123.000	10.123.000	10.123.000	0	

d	- Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	4.400.000	4.400.000	4.400.000	0
3	Chốt Quản lý bảo vệ rừng Kon Năng	1.773.434.000	1.773.434.000	1.773.434.000	0
a	- Giá trị xây dựng thi công	1.548.392.000	1.548.392.000	1.548.392.000	0
b	- Chi phí tư vấn lập BCKT-KT đầu tư xây dựng	98.746.000	98.746.000	98.746.000	0
c	- Chi phí tư vấn QL dự án và giám sát thi công	109.105.000	109.105.000	109.105.000	0
d	- Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	8.210.000	8.210.000	8.210.000	0
e	- Chi phí tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT	6.981.000	6.981.000	6.981.000	0
f	- Chi phí tư vấn thẩm định E-HSMT, đánh giá E-HSDT	2.000.000	2.000.000	2.000.000	0
4	Trạm Quản lý bảo vệ rừng Kon Du, xã Măng Cành	1.135.248.000	1.135.248.000	1.135.248.000	0
a	- Giá trị xây dựng thi công	997.943.000	997.943.000	997.943.000	0
b	- Chi phí tư vấn lập BCKT-KT đầu tư xây dựng	64.866.000	64.866.000	64.866.000	0
c	- Chi phí tư vấn QL dự án và giám sát thi công	67.370.000	67.370.000	67.370.000	0
d	- Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	5.069.000	5.069.000	5.069.000	0

5	Trụ sở Công ty, hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hội trường	780.469.122	780.469.122	780.469.122	0	0
a	- Thi công xây dựng công trình	681.544.000	681.544.000	681.544.000	0	0
b	- Chi phí tư vấn QL dự án xây dựng	23.486.006	23.486.006	23.486.006	0	0
c	- Chi phí tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	22.388.720	22.388.720	22.388.720	0	0
d	- Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán	4.320.000	4.320.000	4.320.000	0	
e	- Chi phí tư vấn lập BCKT-KT đầu tư xây dựng	48.730.396	48.730.396	48.730.396	0	0
TỔNG CỘNG					23.225.481	20.902.933
Làm tròn						20.903.000

(Bảng chữ: Hai mươi triệu, chín trăm lẻ ba ngàn đồng)

**DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC MUA SẴM MÁY MÓC,
THIẾT BỊ, HÀNG HÓA, TÀI SẢN TRONG GIAI ĐOẠN 2022-2024**

DVT: đồng

TT	Tên gói thầu	Tên nhà cung cấp	Giá trị theo hợp đồng	Giá trị chấp nhận thanh toán	Giá trị đã thanh toán	Giá trị kiểm tra
I	Năm 2022		538.059.000	537.737.700	537.737.700	537.737.700
1	Mua máy ảnh Fujifilm X-T30 + 18-55	CÔNG TY TNHH TRUNG SƠN NHẬT	31.889.000	31.889.000	31.889.000	31.889.000
2	Mua máy vi tính theo HD số 152/2022/HĐKT ngày 22/8/2022	Nguyễn Thị Ngọc Mai - Cửa hàng Mai Lan CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN MÁY DUYÊN	75.400.000	75.400.000	75.400.000	75.400.000
3	Mua máy in, tủ lạnh theo HD số 81/2022/HĐKT ngày 22/8/2022		94.770.000	94.770.000	94.770.000	94.770.000
4	Mua bàn ghế làm việc, tủ tài liệu theo HD số 81/2022/HĐKT ngày 19/8/2022	Hồ Nam Đức	18.500.000	18.500.000	18.500.000	18.500.000
5	Mua máy tính xách tay theo HD số 159/2022/HĐKT Ngày 16/9/2022 và BBNT ngày 20/9/2022	Nguyễn Thị Ngọc Mai - Cửa hàng Mai Lan	99.950.000	99.950.000	99.950.000	99.950.000
6	Mua công cụ hỗ trợ năm 2022 theo HD số 181/2022-HĐKT ngày 27/9/2022-Súng bắn đạn cao su	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SOFTECH	72.000.000	72.000.000	72.000.000	72.000.000
7	Mua thuyền máy vỏ lãi	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN GIANG COMPOSITE	67.600.000	67.600.000	67.600.000	67.600.000
8	Gia công bảng LED	Phạm Đình Nhật- Cơ sở In quảng cáo Led NTC	53.550.000	53.228.700	53.228.700	53.228.700
09	Mua máy tính phải trả (cấp cho Thái Đình Luyến)	Nguyễn Thị Ngọc Mai - Cửa hàng Mai Lan	24.400.000	24.400.000	24.400.000	24.400.000

II	Năm 2023		209.880.648	209.880.648	209.880.648	209.880.648
10	Chi phí mua bàn ghế hội trường	Hồ Nam Đức	53.000.000	53.000.000	53.000.000	53.000.000
11	Mua hệ thống máy chiếu đa năng và mic hội họp không dây theo HĐ số 96/2023/HĐKT ngày 17/5/2023	Nguyễn Thị Ngọc Mai - Cửa hàng Mai Lan	26.770.000	26.770.000	26.770.000	26.770.000
12	Mua Pin năng lượng, bình ắc quy cho các trạm, chốt QL BVR theo HĐ số 48/2023-HĐKT ngày 8/8/2023	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG HẢI	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
13	Mua máy tính và máy in theo HĐ số 49/2023-HĐKT ngày 08/8/2023	Cửa hàng Mai Lan	32.100.000	32.100.000	32.100.000	32.100.000
14	Mua sắm công cụ dụng cụ (Máy lọc nước, tủ lạnh, bếp gas, nồi cơm) cho Văn phòng, trạm, chốt theo Hợp đồng số 101/2023-HĐKT ngày 05/9/2023	HUỖNH VĂN NUÔI	68.010.648	68.010.648	68.010.648	68.010.648
III	Năm 2024		97.380.000	97.152.000	97.152.000	97.152.000
15	Gia công Giường sắt 2 tầng (KT 1m4x2m) theo HĐ số 07/2024-HĐKT ngày 10/01/2024	Phạm Đình Nhật (Cơ sở In - Quảng cáo - Led NTC)	38.000.000	37.772.000	37.772.000	37.772.000
16	Mua máy Photocopy phục vụ công tác chuyên môn tại Phòng TC-HC theo Hợp đồng số 43/2024-HĐKT ngày 27/6/2024	Nguyễn Thị Ngọc Mai	59.380.000	59.380.000	59.380.000	59.380.000
Tổng cộng			845.319.648	844.770.348	844.770.348	844.770.348